

Bản án số: 13/2022/HS-ST
Ngày 13 - 01 - 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N - TỈNH ĐỒNG NAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Tài

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Văn Điệp

Bà Hoàng Thị Cát Phương

- Thư ký Tòa án: Bà Nguyễn Thị Trúc – Thư ký Tòa án nhân dân huyện N.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Hương Thủy – Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 01 năm 2022 tại Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 177/2021/TLST-HS ngày 08 tháng 9 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 181/2021/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 10 năm 2021, Thông báo về việc dời thời gian xét xử số 709/TB ngày 18/10/2021, Thông báo về việc dời thời gian xét xử số 760/TB ngày 17/11/2021, Thông báo về việc mở lại phiên tòa số 197/TB ngày 21/12/2021 đối với bị cáo:

Trần Văn K, sinh năm 1999 tại tỉnh Phú Yên; nơi cư trú: Thôn H, xã XT, thị xã S, tỉnh Phú Yên; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Đỗ Văn T và bà Trần Thị V; chưa vợ con; tiền sự, tiền án: Không; bị cáo bị bắt giữ từ ngày 02/6/2021 (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 20 giờ 30 phút ngày 01/6/2021, Trần Văn K đang ở phòng trọ tại ấp 3, xã L, huyện LT thì có T và C (chưa rõ nhân thân) đến rủ K đi mua ma túy để về cùng sử dụng chung; K, T, C thỏa thuận với nhau, K là người bỏ tiền ra trước để mua ma túy, mua xong về thì T và C đưa lại tiền cho K sau. Đến 20 giờ 40 phút cùng ngày, K dùng điện thoại hiệu Samsung màu đen sim số 0933937145 gọi vào số điện thoại 0908134784 cho một người tên là U (chưa rõ nhân thân) để hỏi mua ma túy với giá 1.600.000 đồng, U đồng ý và hẹn gặp K tại cây xăng thuộc ấp B, xã LP, huyện LT để giao ma túy và nhận

số tiền 1.600.000 đồng. K thuê xe ôm của một người đàn ông không rõ nhân thân chở đến điểm hẹn gặp U và đưa cho U số 1.600.000 đồng. U chỉ chỗ cất giấu ma túy cách đó khoảng 3 mét được cất giấu trong vỏ gói thuốc lá Jet, K đến mở gói thuốc lá ra và lấy ma túy cất giấu vào trong túi quần bên trái phía trước. Sau khi mua ma túy xong, K gọi điện bằng messenger cho người bạn tên là N (chưa rõ nhân thân) điều khiển xe mô tô (chưa rõ biển số) đến chở K tới ấp 3, xã Phú Thạnh, huyện N để gặp T và C. Khi chở K đến cây xăng thuộc ấp 3, xã Phú Thạnh thì N quay về, còn K đứng đợi T và C thì bị Công an xã kiểm tra phát hiện trong túi quần của K có chứa ma túy, Công an xã Phú Thạnh lập hồ sơ ban đầu và chuyển đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện N điều tra theo thẩm quyền.

Quá trình điều tra, bị can Trần Văn K đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, phù hợp với lời khai nhân chứng và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Tại Kết luận giám định số: 1126/KLGĐ-PC09 ngày 8/6/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai xác định: Mẫu tinh thể màu trắng được niêm phong, trên phong bì có chữ ký ghi tên Trần Văn K và dấu mộc tròn đỏ của Công an xã Phú Thạnh, huyện N gửi đến giám định là ma túy, khối lượng 2,5139 gam, loại: Methamphetamine. Mẫu vật còn lại sau giám định có khối lượng 2,4671 gam

Tình tiết tăng nặng: Không có

Tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình.

Tang vật vụ án: 01 (một) gói nylon hàn kín chứa tinh thể màu trắng, thu giữ trong người của Trần Văn K; 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung, có gắn sim số 0933937145.

Tại bản cáo trạng số: 165/CT.VKS ngày 27/8/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Đồng Nai truy tố bị cáo Trần Văn K về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N trong phần tranh luận giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo K về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, đề nghị HĐXX áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều, 38, 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; xử phạt Trần Văn K từ 2 năm đến 2 năm 6 tháng tù;

Về các biện pháp tư pháp: 01 gói niêm phong số 1126/KLGĐ-PC09 ngày 08/6/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai; 01 điện thoại di động, có gắn sim Mobifone là tang vật dùng vào việc phạm tội nên tịch thu tiêu hủy.

Lời nói sau cùng bị cáo rất ăn năn hối hận về hành vi của mình, xin Tòa án xem xét giảm nhẹ hình phạt để sớm về phụ giúp gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong quá trình điều tra, truy tố, các cơ quan và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Giai đoạn điều tra và tại phiên tòa những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo K khai nhận: Vào lúc 20 giờ 30 phút, ngày 01/6/2021, bị cáo đang ở phòng trọ tại ấp 3, xã L, huyện LT thì có T và C (chưa rõ nhân thân) đến rủ bị cáo đi mua ma túy để về cùng sử dụng chung. Bị cáo, T và C thỏa thuận với nhau, bị cáo là người bỏ tiền ra trước để mua ma túy, mua xong về thì T và C đưa lại tiền sau. Đến 20 giờ 40 phút cùng ngày, bị cáo dùng điện thoại hiệu Samsung màu đen sim số 0933937145 gọi vào số điện thoại 0908134784 cho một người tên là U (chưa rõ nhân thân) để hỏi mua ma túy với giá 1.600.000 đồng, U đồng ý và hẹn gặp bị cáo tại cây xăng thuộc ấp B, xã LP, huyện LT để giao ma túy. Bị cáo thuê xe ôm của một người đàn ông không rõ nhân thân chở đến điểm hẹn gặp U và đưa cho U số 1.600.000 đồng, U chỉ chỗ cất giấu ma túy cách đó khoảng 3 mét được cất giấu trong vỏ gói thuốc lá Jet, K đến mở gói thuốc lá ra và lấy ma túy cất giấu vào trong túi quần bên trái phía trước. Sau khi mua ma túy xong, K gọi điện cho người bạn tên là N (chưa rõ nhân thân) điều khiển xe mô tô (chưa rõ biển số) đến chở bị cáo về ấp 3, xã Phú Thạnh, huyện N để gặp T và C. Khi chở bị cáo đến cây xăng thuộc ấp 3, xã Phú Thạnh thì N quay về, còn bị cáo đứng đợi T và C thì bị Công an xã kiểm tra phát hiện trong túi quần của bị cáo có chứa ma túy. Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với nội dung bản cáo trạng, kết luận giám định và các chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử kết luận bị cáo Trần Văn K phạm tội “tàng trữ trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[3] Xét tính chất của vụ án là nghiêm trọng, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến các quy định của Nhà nước về quản lý các chất ma túy và làm ảnh hưởng đến trật tự trị an tại địa phương. Theo kết luận giám định số ma túy thu giữ của bị cáo có khối lượng là 2,5139 gam là loại Methamphetamine. Mục đích bị cáo mua ma túy về để sử dụng. Bị cáo biết việc sử dụng ma túy bị pháp luật nghiêm cấm nhưng vì nghiện ma túy nên vẫn cố ý thực hiện việc phạm tội, cho thấy bị cáo không có ý thức chấp hành pháp luật. Hiện nay tệ nạn này diễn ra hết sức phức tạp, lôi kéo nhiều người vào con đường nghiện ngập là nguyên nhân làm phát sinh các tội phạm khác. Vì vậy, cần áp dụng mức hình phạt nghiêm mới có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Về tình tiết tang nặng: Không có. Tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015. Hội đồng xét xử sẽ xem xét tình tiết này cho bị cáo khi quyết định hình phạt.

Đối với người đàn ông tên U có hành vi bán ma túy cho Trần Văn K, do chưa rõ nhân thân nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện N tiếp tục xác minh, điều tra làm rõ xử lý sau. Đối với các đối tượng T và C có hành vi thỏa thuận góp tiền mua ma túy, do chưa rõ nhân thân nên Cơ quan cảnh sát điều tra tiếp tục xác minh làm rõ xử lý sau là phù hợp với quy định của pháp luật.

[5] Về các biện pháp tư pháp: 01 gói niêm phong số 1126/KLGĐ-PC09 ngày 08/6/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai là tang vật dùng vào việc phạm tội nên tịch thu tiêu hủy; riêng 01 điện thoại di động, có gắn sim Mobifone tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[7] Xét đề nghị của Viện kiểm sát về tội danh, tình tiết giảm nhẹ, xử lý vật chứng và đề nghị áp dụng mức hình phạt đối với bị cáo là có căn cứ pháp luật.

Vi các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 326, 327 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Tuyên bố bị cáo Trần Văn K phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”;

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38, 46, 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu ... sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Xử phạt bị cáo Trần Văn K 1 (một) năm 6 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 02/6/2021.

Tịch thu tiêu hủy 01 gói niêm phong số 1126/KLGĐ-PC09 ngày 08/6/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai.

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động Sam sung, có gắn sim Mobifone.

Tang vật hiện Cơ quan Thi hành án dân sự huyện N đang tạm giữ theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 08/9/2021.

Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền làm đơn kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAT, VKS tỉnh ĐN;
- VKS, CA, THA cùng cấp;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ, Vp.

Nguyễn Hữu Tài